

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày: 22/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thu Hồng
2. Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Châm; bà Nguyễn Thị Ngọc H – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 06/6/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 30/6/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm 1992 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: A, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre) căn cước công dân số: 083092015303; danh chỉ bản số: 84 lập ngày 23/4/2025 tại Công an tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long); trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Lê Thị Đ1; sinh năm: 1963; bị cáo đã từng kết hôn với Vũ Thị Xuân M, sinh năm: 1991 (đã ly hôn); con: có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án: Không;

Tiền sự: ngày 27/9/2024 bị Công an xã B, thành phố B (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 177/QĐ-XPHC với số tiền 3.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị can đóng phạt vào ngày 09/10/2024;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Số 04/QĐ-XPHC ngày 20/3/2025 của Công an P, tỉnh Bến Tre (nay là phường S, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt Nguyễn Trung T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Bị hại: Trung tâm Viễn thông thành phố B, tỉnh Bến Tre;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu T1 – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Quốc H1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số B, khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Tô Xuân T2, sinh năm 1984; nơi cư trú: 2, khu phố C, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

2. Vũ Thị Xuân M, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp B, xã N, tỉnh Đồng Nai. Có mặt

3. Nguyễn Thành T3, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt, trong ngày 19/3/2025, Nguyễn Trung T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 lần như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 05 phút ngày 18/3/2025, Nguyễn Trung T điều khiển xe mô tô Biển số 71B3 – 396.77 đi từ nhà Tín ở số A, ấp M, xã B, thành phố B (phường S, tỉnh Vĩnh Long) đến chợ Đ2 ở Phường H, thành phố B (phường P, tỉnh Vĩnh Long) để phụ xuống nông sản cho anh ruột của T tên Nguyễn Thành T3. Khoảng 01 giờ 05 phút ngày 19/3/2025, sau khi xuống nông sản xong, Tín điều khiển xe mô tô trên lưu thông trên đường T để về nhà thì phát hiện trụ điện không số ở đầu hẻm T nhân dân tự quản số 16, khu phố B, Phường F, thành phố B (nay là phường S, tỉnh Vĩnh Long) có dây cáp đồng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T dùng kèm cắt lấy 01 đoạn dây cáp đồng, kích thước (50 x 2 x 0,5) dài 01 mét và cuộn lại để lên xe mô tô tẩu thoát khỏi hiện trường.

Vụ thứ hai: Sau khi cắt trộm dây cáp đồng tại đầu hẻm Tổ nhân dân tự quản số A, Nguyễn Trung T điều khiển xe mô tô Biển số 71B3 – 396.77 lưu thông trên đường T, phát hiện trụ điện đối diện Tiệm cắt tóc của anh Trần Thái Đăng K có dây cáp đồng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T dùng kèm cắt lấy 01 đoạn dây cáp đồng, kích thước (50 x 2 x 0,5) dài 1,5 mét và 01 đoạn dây cáp đồng, kích thước (100 x 2 x 0,5) dài 1,5 mét sau đó cuộn lại để lên xe mô tô tẩu thoát khỏi hiện trường.

Vụ thứ ba: Sau khi cắt trộm dây cáp đồng tại đầu hẻm Tổ nhân dân tự quản Số 16 và trụ điện trước cửa Tiệm cắt tóc K, T tiếp tục điều khiển xe mô tô Biển số 71B3 – 396.77 lưu thông trên đường T về nhà, T phát hiện trụ điện không số ở đầu hẻm T nhân dân tự quản số 19 có dây cáp đồng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T dùng kèm cắt lấy 01 đoạn dây cáp đồng, kích thước (50 x 2 x 0,5) dài 02 mét và cuộn lại để lên xe mô tô tẩu thoát khỏi hiện trường.

Vụ thứ tư: Sau khi cắt trộm dây cáp đồng tại 03 trụ điện ở khu phố B, Phường F, thành phố B (phường S, tỉnh Vĩnh Long), Tín điều khiển xe mô tô chở các đoạn dây cáp vừa cắt trộm được lưu thông trên đường T để về nhà, khi đến địa phận khu phố B, Phường F, thành phố B (phường S, tỉnh Vĩnh Long), T phát hiện Trụ điện không số phía trước Cửa hàng Đ3 có dây cáp đồng nên nảy sinh ý định

chiếm đoạt tài sản. T dùng kèm cắt lấy 01 đoạn dây cáp đồng, kích thước (100 x 2 x 0,5) dài 02 mét, để lên xe mô tô và điều khiển xe về nhà.

Sau khi về đến nhà, T lấy số dây cáp đồng vừa cắt được đốt bỏ vỏ nhựa bên ngoài, thu được 1,3kg dây đồng sau đó đến Vừa ve chai của ông Tô Xuân T2 ở xã S, thành phố B bán với giá 210.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Trung T: 01 (Một) xe mô tô Biển số 71B3 – 396.77, hiệu HONDA, loại SH, màu xanh, Số khung: RLHKF250XGY026743, Số máy: KF25E0026765; 01 (Một) cây kèm cắt bằng kim loại, màu đỏ, có chữ "TYPE 42MM", cuối tay cầm có khoen kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (Một) áo thun ngắn tay, màu xám, bên trong cổ áo có chữ POLOOUTFIT 3XL, mặt ngoài phía trên, bên phải áo có hình thú màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần vải ngắn, màu xám trắng, mặt túi sau bên phải có chữ SuperDry, đã qua sử dụng; 01 (Một) nón bảo hiểm, màu đen, mặt sau bên ngoài có dán tem màu trắng, trên tem có chữ MAKETING; Tiền Việt Nam: 210.000 đồng. Ngoài vật chứng nêu trên, ông Tô Xuân T2 tự nguyện giao nộp: 1,3 kg dây đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản Số 469/KL-HĐĐG ngày 05/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố B kết luận: 01 (Một) sợi dây cáp điện đồng, kích thước 50 x 2 x 0,5 dài 01 mét, trị giá tài sản ngày 19/3/2025 là 85.700 đồng; 01 (Một) sợi dây cáp điện đồng, kích thước 50 x 2 x 0,5 dài 1,5 mét, trị giá tài sản ngày 19/3/2025 là 128.550 đồng; 01 (Một) sợi dây cáp điện đồng, kích thước 50 x 2 x 0,5 dài 02 mét, trị giá tài sản ngày 19/3/2025 là 171.400 đồng; 01 (Một) sợi dây cáp điện đồng, kích thước 100 x 2 x 0,5 dài 1,5 mét, trị giá tài sản ngày 19/3/2025 là 241.864 đồng; 01 (Một) sợi dây cáp điện đồng, kích thước 100 x 2 x 0,5 dài 02 mét, trị giá tài sản ngày 19/3/2025 là 322.486 đồng. Tổng giá trị tài sản Tín chiếm đoạt của Trung tâm Viễn thông thành phố B 04 lần là 950.000 đồng.

Ngày 09/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả 01 xe mô tô Biển số 71B3 – 396.77, hiệu HONDA, loại SH, màu xanh, cho chủ sở hữu là chị Vũ Thị Xuân M.

Đối với: 01 cây kèm cắt bằng kim loại, màu đỏ, có chữ "TYPE 42MM", cuối tay cầm có khoen kim loại màu trắng, đã qua sử dụng là công cụ T dùng để thực hiện hành vi phạm tội ; 01 áo thun ngắn tay, màu xám, bên trong cổ áo có chữ POLOOUTFIT 3XL, mặt ngoài phía trên, bên phải áo có hình thú màu trắng, đã qua sử dụng; 01 quần vải ngắn, màu xám trắng, mặt túi sau bên phải có chữ SuperDry, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm, màu đen, mặt sau bên ngoài có dán tem màu trắng, trên tem có chữ MAKETING, số tiền 210.000 đồng và 1,3 kg dây đồng Cơ quan điều tra chưa xử lý.

Trung tâm Viễn thông thành phố B yêu cầu T bồi thường số tiền 2.038.000 đồng bao gồm tiền dây cáp đồng và tiền công khắc phục. Nguyễn Trung T đồng ý bồi thường và đã nhờ anh ruột là ông Nguyễn Thành T3 bồi thường xong số tiền 2.038.000 đồng. Trung tâm Viễn thông thành phố B đã nhận đủ số tiền bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T. Ông T3 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Ông Tô Xuân T2 không yêu cầu T trả lại số tiền 210.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung T đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại cáo trạng số 41/CT-VKSTPBT ngày 05/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long) đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính, áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả 01 xe mô tô Biển số 71B3 – 396.77, hiệu HONDA, loại SH, màu xanh, cho chủ sở hữu là chị Vũ Thị Xuân M. Bị cáo đã nhờ anh ruột là ông Nguyễn Thành T3 bồi thường cho Trung tâm Viễn thông thành phố B yêu cầu Tín số tiền 2.038.000 đồng. Trung tâm Viễn thông thành phố B đã nhận đủ số tiền bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T. Ông T3 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Ông Tô Xuân T2 không yêu cầu T trả lại số tiền 210.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kèm cắt bằng kim loại, màu đỏ, có chữ "TYPE 42MM", cuối tay cầm có khoen kim loại màu trắng, đã qua sử dụng là công cụ T dùng để thực hiện hành vi phạm tội ; 01 áo thun ngắn tay, màu xám, bên trong cổ áo có chữ POLOOUTFIT 3XL, mặt ngoài phía trên, bên phải áo có hình thú màu trắng, đã qua sử dụng; 01 quần vải ngắn, màu xám trắng, mặt túi sau bên phải có chữ SuperDry, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm, màu đen, mặt sau bên ngoài có dán tem màu trắng, trên tem có chữ MAKETING.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 210.000 đồng để bảo đảm thi hành án.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 1,3 kg dây đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Thị Xuân M trình bày: xe mà bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản là của chị, xe này chị cho bị cáo mượn để đưa rước con chung của chị và bị cáo đi học. Chị đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành T3 trình bày: anh là anh của bị cáo, bị cáo có nhờ anh bồi thường cho bị hại và anh đã thay bị cáo bồi thường xong, anh không yêu cầu bị cáo trả lại tiền đã bồi thường cho anh.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: vào ngày 19/3/2025, trên địa bàn phường S, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Trung T đã thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp đồng của Trung tâm Viễn thông thành phố B 04 lần, cụ thể:

Vụ thứ nhất: khoảng 01 giờ 10 phút ngày 19/3/2025, Nguyễn Trung T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 mét dây cáp đồng, kích thước (50 x 2 x 0,5) trị giá 85.700 đồng tại trụ điện không số ở đầu hẻm T, đường T, khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long.

Vụ thứ hai: khoảng 01 giờ 20 phút ngày 19/3/2025, Nguyễn Trung T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 đoạn dây cáp đồng, kích thước (50 x 2 x 0,5) dài 1,5 mét trị giá 128.550 đồng và 01 đoạn dây cáp đồng, kích thước (100 x 2 x 0,5) dài 1,5 mét trị giá 241.864 đồng tại trụ điện không số đối diện T4 cắt tóc K ở đường T, khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long.

Vụ thứ ba: khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/3/2025, Nguyễn Trung T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 đoạn dây cáp đồng, kích thước (50 x 2 x 0,5) dài 02 mét trị giá 171.400 đồng tại trụ điện không số ở đầu hẻm T, khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long.

Vụ thứ tư: khoảng 01 giờ 50 phút ngày 19/3/2025, Nguyễn Trung T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 đoạn dây cáp đồng, kích thước (100 x 2 x 0,5) dài 02 mét trị giá 322.486 đồng tại Trụ điện không số phía trước Cửa hàng Đ3 ở số B, khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Trung T chiếm đoạt của Trung tâm Viễn thông thành phố B 04 lần là 4,5 mét dây cáp đồng, kích thước (50 x 2 x 0,5) và 3,5 mét dây cáp đồng, kích thước (100 x 2 x 0,5) có giá trị 950.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa hết thời hạn được coi

là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã một mình cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại 04 lần, giá trị tài sản chiếm đoạt 950.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” và đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo 04 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả”, “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” “Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” và “Bị cáo có nghĩa vụ nuôi con chưa thành niên” theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả 01 xe mô tô Biển số 71B3 – 396.77, hiệu HONDA, loại SH, màu xanh, cho chủ sở hữu là chị Vũ Thị Xuân M. Bị cáo đã nhờ anh ruột là ông Nguyễn Thành T3 bồi thường cho Trung tâm Viễn thông thành phố B yêu cầu T3 số tiền 2.038.000 đồng. Ông T3 đã bồi thường xong và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Ông Tô Xuân T2 không yêu cầu T trả lại số tiền 210.000 đồng là sự tự nguyện của ông T3, ông T2 nên ghi nhận.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kèm cắt bằng kim loại, màu đỏ, có chữ "TYPE 42MM", cuối tay cầm có khoen kim loại màu trắng, đã qua sử dụng là công cụ T dùng để thực hiện hành vi phạm tội ; 01 áo thun ngắn tay, màu xám, bên trong cổ áo có chữ POLOOUTFIT 3XL, mặt ngoài phía trên, bên phải áo có hình thú màu trắng, đã qua sử dụng; 01 quần vải ngắn, màu xám trắng, mặt túi sau bên phải có chữ SuperDry, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm, màu đen, mặt sau bên ngoài có dán tem màu trắng, trên tem có chữ MAKETING.

Bị cáo có nghĩa vụ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền 210.000 đồng để bảo đảm thi hành án. Sau khi thi hành án nếu còn thừa sẽ trả lại cho bị cáo.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 1,3 kg dây đồng do bị hại không yêu cầu nhận lại.

[8] Đối với chị Vũ Thị Xuân M là chủ xe nhưng không biết bị cáo dùng xe để đi trộm cắp tài sản, ông Tô Xuân T2 là người mua tài sản bị cáo phạm tội mà có và đã giao nộp tài sản nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm: bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2025.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kèm cắt bằng kim loại, màu đỏ, có chữ "TYPE 42MM", cuối tay cầm có khoen kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 01 áo thun ngắn tay, màu xám, bên trong cổ áo có chữ POLOOUTFIT 3XL, mặt ngoài phía trên, bên phải áo có hình thú màu trắng, đã qua sử dụng; 01 quần vải ngắn, màu xám trắng, mặt túi sau bên phải có chữ SuperDry, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm, màu đen, mặt sau bên ngoài có dán tem màu trắng, trên tem có chữ MAKETING.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 210.000 (hai trăm mười nghìn) đồng để bảo đảm thi hành án. Sau khi thi hành án nếu còn thừa sẽ trả lại cho bị cáo.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 1,3 kg dây đồng.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2025).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Trung T nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND P. Bến Tre (1b);
- Bị cáo, NTGTT (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình